

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-09-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyện;
Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy H, sinh năm: 1989 (xin vắng).
 - *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1985 (vắng mặt).
- Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày yêu cầu:

Năm 2014, chị H và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau. Những năm đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 anh Nh thường hay bỏ nhà đi chơi không quan tâm đến gia đình, không quan tâm đến vợ, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng càng lúc anh Nh càng tỏ ra lạnh nhạt hơn và anh chị thường xuyên cãi nhau, không còn tôn trọng vợ. Thấy tình nghĩa vợ chồng đã nguội lạnh, không thể tiếp tục được nữa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con: Chưa có.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Nh, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Nh được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thúy H và anh Nguyễn Văn Nh cưới nhau năm 2014, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau theo trích lục kết hôn thể hiện: Số 27 ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND xã L, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau anh chị anh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, anh chị không có tiếng nói chung, theo trình bày của chị H là anh Nh không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn, kéo dài làm cho mâu thuẫn của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc vì vậy chị H xin ly hôn, anh Nh vắng mặt nên không có ý kiến. Thấy rằng, vợ chồng phải có nghĩa vụ tôn trọng nhau, quan tâm chăm sóc cho nhau, cùng nhau gánh vác việc gia đình, nhưng giữa anh chị đã sống ly thân, ai lo thân người đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng thêm nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặt khác, anh Nh cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn hôn nhân, việc này thể hiện là Tòa án triệu tập đến hòa giải nhưng anh Nh không đến, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nh.

[2] Về con chung: Chưa có nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện,

đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đơ”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy H, về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Cho chị Trần Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015679 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính